

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 495/2024/DS-ST
Ngày: 26-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thuý Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Tuyết M** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 191/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty Điện lực Thành phố H**.

Địa chỉ: C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn D**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Công ty Đ, số F Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số 1369/UQ-PCHM ngày 26/4/2023).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

HKTT: 44/7A ấp T1 (nay là ấp T), xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Tổng công ty Đ ký Hợp đồng mua bán điện số 18/022565 ngày 05/12/2018 (Mã khách hàng: PE08000318281) do ông Nguyễn Văn B làm đại diện, tại địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã B, huyện H. Trong quá trình sử dụng điện, đã phát sinh số nợ tiền điện như sau: số hóa đơn: 858645, tháng hóa đơn: 11/2022, số tiền: 3.045.957 đồng; số hóa đơn: 1033110, tháng hóa đơn: 12/2022, số tiền: 2.088.126 đồng. Tổng cộng số nợ tiền điện là 5.134.083 đồng. Số nợ tiền điện nêu trên Công ty đã đến đòi nhiều lần, nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn cố tình không thanh toán.

Nay Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B phải thanh toán cho Tổng Công ty Đ số nợ tiền điện là 5.134.083 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định giữa Tổng Công ty Đ1 và ông Nguyễn Văn B có ký Hợp đồng mua bán điện số 18/022565 (mã khách hàng PE08000318281) ngày 05/12/2018. Quá trình sử dụng điện, ông B còn nợ tiền điện với số tiền 5.134.083 đồng không thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu ông B phải trả số tiền điện còn nợ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, ông Nguyễn Văn B không đến Tòa cũng không có văn bản thể hiện ý kiến bảo vệ quyền lợi của mình nên căn cứ khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 BLTTDS 2015 thì lời khai của nguyên đơn là chứng cứ chứng minh. Căn cứ chứng từ do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn còn nợ 02 kỳ tiền điện (kỳ 11,12/2022) với số tiền 5.134.083 đồng, theo khoản 4 Điều 2 Hợp đồng mua bán điện thì bên mua có trách nhiệm thanh toán tiền điện theo Hợp đồng đã ký kết; đến nay, ông B sử dụng điện phát sinh tiền điện nhưng không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận hợp đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 440 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền điện còn nợ là 5.134.083 đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/022565 (Mã khách hàng: PE08000318281) ký ngày 05/12/2018 giữa ông Nguyễn Văn B với Tổng công ty Điện lực Thành phố H TNHH xác định quan hệ tranh chấp giữa Tổng công ty Điện lực Thành phố H và ông B là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tại Công an xã B, huyện H kết quả: Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú và hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ D ấp T (nay là ấp T), xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Tổng công ty Điện lực Thành phố H.

Nhận thấy ông Nguyễn Văn B có ký với Tổng công ty Điện lực Thành phố H TNHH Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/022565 (Mã khách hàng: PE08000318281) ngày 05/12/2018. Ông B đã sử dụng điện sinh hoạt bình thường và đóng tiền điện đầy đủ nhưng đến tháng 11/2022 và tháng 12/2022 thì ông B không thanh toán nữa. Điều này cho thấy thực sự có việc ký kết hợp đồng và bên bán là Tổng công ty Điện lực Thành phố H đã bàn giao tài sản cho bên mua và đã nhận tiền, còn bên mua là ông B đã có nhận tài sản và đã trả tiền cho bên bán.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Quá trình giải quyết vụ án, ông B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ ông B không có thiện chí, không tích cực khắc phục hậu quả gây thiệt hại đến quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn B đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ lời khai của Tổng công ty Điện lực Thành phố H, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Toà án thu thập được làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả tiền, để đảm bảo quyền và lợi ích của nguyên đơn áp dụng Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty Điện lực Thành phố H.

Buộc ông Nguyễn Văn B phải thanh toán cho Tổng công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền điện còn nợ là 5.134.083 (Năm triệu một trăm ba mươi tư nghìn không trăm tám mươi ba) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H lại cho Tổng công ty Điện lực Thành phố H TNHH tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số: 0024223, ký hiệu BLTU/23P ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Hồng Hải